

Bản án số: 51/2017/DS-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

2. Ông Trần Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLST-DS ngày 07/6/2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST- DS ngày 14/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-DS, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị L, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 89, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng - Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 77, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2017, bản trình bày bổ sung, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thái Thị Lc trình bày:

Bà và bà Huỳnh Thị P là bạn bè cùng địa phương, vào năm 2013 bà có cho bà P mượn số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mục đích để buôn bán, bà P hứa đến tháng 10/2014 sẽ trả số tiền trên cho bà nhưng bà P không trả, nhiều lần bà đề nghị bà P trả tiền nhưng đến nay bà P vẫn không trả. Sau khi khởi kiện vụ án, bà P có trả cho bà 500.000đ, số tiền còn lại 69.500.000đ (sáu mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị P trả số tiền gốc là 69.500.000đ và tiền lãi phát sinh từ tháng 10/2014 đến ngày xét xử hôm nay là 35 tháng với lãi suất 9%/năm (35

tháng x 69.500.000đ x 0,75%/tháng = 18.243.750 đ). Tổng số tiền yêu cầu bà P phải trả là **87.743.750đ**.

Số tiền bà cho bà P mượn là tiền riêng cá nhân của bà không liên quan đến bất cứ người nào trong gia đình.

Tại bản tự khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

Bà xác nhận vào năm 2013 bà có mượn của bà Thái Thị L số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để buôn bán, lo việc cá nhân và hẹn đến tháng 10/2014 trả tiền cho bà L, nhưng do làm ăn gặp khó khăn bà chưa có tiền trả cho bà L. Sau khi biết bà L khởi kiện bà có trả cho bà L 500.000đ số tiền còn lại là 69.500.000đ (sáu mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) bà chưa trả. Nay bà L yêu cầu bà trả số tiền 87.743.750đ, trong đó tiền gốc 69.500.000đ, tiền lãi 18.243.750đ. Bà chỉ đồng ý trả tiền gốc còn tiền lãi bà không có để trả. Hiện tại bà đang gặp khó khăn nên bà xin trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi nào hết nợ.

Bà cam đoan số tiền bà mượn không liên quan đến bất cứ người nào khác trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Thái Thị L khởi kiện yêu cầu bà bà Huỳnh Thị P phải có nghĩa vụ trả nợ vay do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên đây là vụ án có quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Huỳnh Thị P có nơi cư trú tại tổ 77, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 87.743.750đ, trong đó tiền gốc 69.500.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 18.243.750đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị P xác nhận vào năm 2013 bà có mượn của bà Thái Thị L số tiền 70.000.000đ để lo việc cá nhân, buôn bán và hẹn đến tháng 10/2014 trả, nhưng do làm ăn khó khăn bà chưa có tiền trả cho bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền, bà P chỉ trả được 500.000đ còn lại 69.500.000đ bà P không trả, điều đó chứng tỏ bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu trả nợ của bà L là có cơ sở.

Bà L yêu cầu bà P trả tổng số tiền 87.743.750đ; trong đó tiền gốc 69.500.000đ, tiền lãi 18.243.750đ do vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính từ tháng 10/2014 đến ngày xét xử hôm nay là 35 tháng, với lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng), bà P đồng ý trả tiền gốc nhưng xin trả mỗi tháng 500.000đ, còn tiền lãi bà P không trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P đồng ý trả tiền gốc, nhưng viện lý do vì điều kiện khó khăn để xin trả mỗi tháng 500.000đ nhằm mục đích kéo dài thời gian trả nợ cho bà L là không phù hợp, bởi số tiền bà L cho bà P vay là bằng công sức lao động mà có, bà P đã nhận đủ tiền từ năm 2013. Nay, yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi trả xong hết nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà P mà cần tuyên buộc bà P có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà L ngay sau khi bản án có hiệu lực là đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu về lãi suất: Mặc dù lúc vay tiền giữa bà L và bà P không có thỏa thuận về lãi suất, nhưng cả hai bà đều thừa nhận nợ, bà P bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 10/2014 đến nay, nay bà L yêu cầu bà P trả lãi với mức 0,75%/tháng căn cứ các quy định Điều 468 của Bộ luật Dân sự và các quy định về lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ thì yêu cầu của bà L là có căn cứ và phù hợp quy định nên được chấp nhận. Buộc bà P trả cho bà L số tiền lãi 18.243.750đ.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị L được HĐXX chấp nhận toàn bộ nên bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Cụ thể số tiền $87.743.750đ \times 5\% = 4.387.187đ$.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Thái Thị L đối với bà Huỳnh Thị P.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị L số tiền 87.743.750đ (tám mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), trong đó tiền gốc 69.500.000đ, tiền lãi tính đến ngày 18/9/2017 là 18.243.750đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.387.187đ (bốn triệu, ba trăm mười bảy nghìn, một trăm tám bảy đồng) bà Huỳnh Thị P phải chịu. Bà Thái Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 4261 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan